TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 199/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 03 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

Ông Phan Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ: xx đường Bãi Sậy, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Phan Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ: xx chung cư Cây Mai, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn N và bà Lê Thị H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 85/97, quyển số 01 ngày 22/10/1997 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Phan Ngọc Ái N, sinh ngày 17/3/1999 đã trưởng thành có quyền sống chung với cha hay mẹ tùy ý.

Bà Lê Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Phan Lê Minh N, sinh ngày 30/11/2001. Tiến cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Ông Phan Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

b) Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

c) Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Phan Văn N và bà Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí, được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí ông N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004992 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P. A, Q.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy